TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Mai.

2. Ông Bùi Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Cao Xuân Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Tráng Thị L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2002 tại huyện Văn B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Nà N, xã Khánh Yên H, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A P (đã chết) và bà Giàng Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2023 và bị tạm giam từ ngày 03/6/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Diễm H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người chứng kiến:

- Chị Bàn Mùi K, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Phiêng Đ, xã Nậm X, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 31/5/2023, Tráng Thị L đang đứng tại bờ hồ gần khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Văn B, tỉnh Lào Cai thì có một người đàn ông khoảng 45 tuổi, không quen biết đến thuê L đi nhận ma túy từ Phà Thị D, trú tại thôn Mà Sa P, xã Nậm X, huyện Văn B đem về khu vực bờ hồ giao cho người đàn ông đó, xong việc L được trả 01 triệu đồng tiền công, L đồng ý. Người đàn ông đó lại đưa cho L số tiền 20.000.000 đồng nhờ chuyển cho D cùng với tài khoản Facebook của D để liên lạc, L liên lạc qua ứng dụng Messenger với D và hẹn gặp nhau tại khu vực dốc Bản M, xã Nậm X, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai để giao nhận ma túy. Sau đó L đi xe khách đến nhà bạn là Trương Văn C ở xã Minh L, huyện Văn B để mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 24V1 – 291.66 (khi mượn xe L chỉ nói với Công là để đi chơi). Mượn được xe, L một mình điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn với D, đến nơi L thấy Phà Thị D đang đứng cùng một người đàn ông ở ven đường, D giới thiệu người đàn ông tên P là chồng của D. Tại đây, D đưa cho L 01 gói nilon màu xám, nói bên trong là ma túy và L cũng đưa cho D số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, L cất luôn vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về thị trấn Khánh Yên, còn D và P đi đâu L không biết. Trên đường về đến thôn Nậm V, xã Nậm X, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai thì Tráng Thị L bị tổ công tác Công an huyện Văn B phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 177/KL-GĐMT ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 41,86 (bốn mươi mốt phẩy tám mươi sáu) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi giám định là loại chất ma tuý Heroine.

Tại Bản cáo trạng số 49/CT-VKS-P1 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố Tráng Thị L về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Tráng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tráng Thị L phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Thị L từ 15 (mười năm) năm tù đến 16 (mười sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Tráng Thị L trình bày lời bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tráng Thị L từ 13 (mười ba) năm tù đến 15 (mười năm) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Tráng Thị L trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, khi đang vận chuyển 41,86 gam Heroine từ khu vực dốc Bản M, xã Nậm X về khu vực bờ hồ gần khu vực Bệnh viện đa khoa huyện Văn B, tỉnh Lào Cai để giao cho người đàn ông đã thuê bị cáo với giá tiền công là 1.000.000 đồng (người đàn ông đó khoảng 45 tuổi mà bị

cáo L không biết tên, tuổi, địa chỉ) thì bị Công an huyện Văn B, tỉnh Lào Cai bắt quả tang tại thôn Nậm V, xã Nậm X, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo L khai nhận nguồn gốc số ma túy đó là nhận của Phà Thị D mang đến giao cho người đàn ông đã thuê bị cáo vận chuyển. Quá trình điều tra do vợ chồng Phà Thị D và Giàng A P không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết vợ chồng D – P đi đâu, làm gì ở đâu. Nên Cơ quan điều tra không lấy được lời khai của D và P. Do chỉ có lời khai của bị cáo, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh vợ chồng D – P là người giao ma túy cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo L phải chịu trách nhiệm toàn bộ số lượng ma túy bị thu giữ là 41,86 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 3 điều 250 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Tráng Thị L là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 13 (mười ba) năm tù đến 15 (mười năm) năm tù là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định, nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự là không cần thiết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng là Heroine còn lại sau trích mẫu giám định; 01 áo khoác cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của Tráng Thị L 01 điện thoại di động. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Tráng Thị L.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tráng Thị L phạm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tráng Thị L 15 (mười năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 31/5/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong vật chứng bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai được dán kín các mép, tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Tráng Thị L tại xã Nậm X, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai ngày 31/5/2023". Bên trong chứa 41,05 gam chất ma túy Heroine. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định;

- 01 áo khoác.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Tráng Thị L:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1: 869945063065938; bên trong có 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong.

+ Trả lại cho bị cáo Tráng Thị L:

- 01 căn cước công dân số 010302004396 mang tên Tráng Thị L.

(Những vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng số 67, ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tráng Thị L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 10 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THA;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Toàn